ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:797/BC-UBND	*Bắc Kạn, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 188/BC-HĐND ngày 02/12/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Bắc Kạn.

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu toàn bộ nội dung, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm tra số 188/BC-HĐND; đồng thời bổ sung, giải trình đề nghị của Ban đối với nội dung *"Làm rõ nội dung, nguyên nhân số kinh phí năm 2021 phải nộp trả ngân sách Trung ương tăng đột biến lớn (nêu rõ số kinh phí hết nhiệm vụ chi; số kinh phí thực hiện chậm của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ)"*, cụ thể như sau:

I. Kinh phí còn dư do hết nhiệm vụ chi hoặc do các nguyên nhân khác

Tổng số kinh phí nộp trả ngân sách Trung ương của ngân sách cấp tỉnh năm 2021 là 208.331 triệu đồng, trong đó:

1. Số kinh phí chưa phân bổ, không có nhiệm vụ chi, còn dư tại ngân sách cấp tỉnh: 36.845 triệu đồng.

2. Số kinh phí đã phân bổ, hết nhiệm vụ chi, dư tại các đơn vị, địa phương (dư tại ngân sách huyện đã thu hồi về ngân sách cấp tỉnh): 59.552 triệu đồng.

3. Kinh phí đã phân bổ, còn dư do các nguyên nhân khác: 111.934 triệu đồng.

(Chi tiết nội dung, nguyên nhân kinh phí hết nhiệm vụ chi; kinh phí thực hiện chậm của từng chương trình, nhiệm vụ, dự án theo biểu kèm theo).

II. Làm rõ nguyên nhân phải nộp trả ngân sách Trung ương của một số chương trình, dự án, nhiệm vụ

Nguyên nhân không thực hiện được nguồn vốn năm 2021, phải nộp trả ngân sách Trung ương của các chương trình, dự án, nhiệm vụ đã được chi tiết tại biểu kèm theo Báo cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ thêm đối với một số dự án, nhiệm vụ dư kinh phí lớn, dẫn đến kinh phí nộp trả ngân sách Trung ương tăng đột biến như sau:

1. Kinh phí thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020

Hoàn trả về ngân sách Trung ương 32.253 triệu đồng, trong đó: 30.679 triệu đồng chưa phân bổ, dư tại ngân sách cấp tỉnh; 1.574 triệu đồng hết nhiệm vụ chi, dư tại ngân sách cấp huyện thu hồi về ngân sách cấp tỉnh.

Nguyên nhân không giải ngân được nguồn kinh phí:

Đề án được phê duyệt từ năm 2017 tại Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, đến năm 2020 Trung ương mới phân bổ vốn tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ, với số tiền 44.905 triệu đồng. Ngày 28/5/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 941/QĐ-UBND phân bổ chi tiết kế hoạch vốn số tiền 14.225,55 triệu đồng; số kế hoạch vốn chưa phân bổ là 30.679,45 triệu đồng.

Tại thời điểm phân bổ nguồn vốn, phần lớn các hộ dân trong Đề án đã thoát nghèo hoặc hưởng các chính sách khác không còn thuộc đối tượng thụ hưởng của chính sách; đồng thời, việc xây dựng đề án, nhất là nội dung hỗ trợ đất sản xuất chưa sát với điều kiện thực tế của địa phương, dẫn đến kinh phí hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất theo đề án lớn nhưng quỹ đất không có nên không giải ngân được. Ngoài ra, trong tổng kinh phí Trung ương giao bao gồm kinh phí thực hiện nội dung bố trí sắp xếp ổn định dân cư cho hộ dân tộc thiểu số còn du canh du cư để tiếp tục đầu tư các công trình tại các điểm định canh, định cư tập trung, tuy nhiên sau khi rà soát, tỉnh không còn đối tượng hưởng lợi thuộc đề án, nội dung này, UBND tỉnh đã có Công văn số 2738/UBND-TH ngày 18/5/2020 báo cáo Trung ương và đề xuất thay đổi địa điểm xây dựng và sử dụng kinh phí để đầu tư xây dựng khu định canh, định cư tập trung cho các đối tượng có nguy cơ tiềm ẩn về du canh, du cư. Nhưng đến nay Trung ương không có ý kiến trả lời, dẫn đến nguồn vốn không phân bổ được, phải hoàn trả về Trung ương.

2. Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang: Hoàn trả Trung ương 49.551,5 triệu đồng, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh làm chủ đầu tư.

Trên cơ sở kế hoạch thực hiện dự án, đến quý IV năm 2021 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh mới hoàn thành các công tác chuẩn bị mặt bằng, lập thiết kế bản vẽ thi công, hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng đối với 12 gói thầu xây lắp. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và thời tiết mưa bão nhiều làm ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng, một số đoạn tuyến chưa có hướng tiếp cận nên triển khai thi công được dẫn đến không có khối lượng hoàn thành để giải ngân. Mặt khác, tổng nguồn vốn phân bổ cho dự án năm 2021 cao hơn so với nhu cầu thực tế (tháng 9 năm 2021 được giao bổ sung 53.354 triệu đồng), Ban quản lý dự án chỉ giải ngân được số vốn đã giao đầu năm và số chuyển nguồn từ năm 2020 sang năm 2021.

3. Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn: Hoàn trả Trung ương 25.178 triệu đồng, do Ban Điều phối dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh (CSSP) làm chủ đầu tư.

Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn có tổng vốn đầu tư là 840.129 triệu đồng, trong đó: Vốn IFAD là 476.000 triệu đồng, vốn đối ứng từ ngân sách Trung ương 40.000 đồng.

Theo Quyết định chủ trương đầu tư dự án số 1638/QĐ-TTg ngày 17/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và theo thiết kế dự án, phần vốn ngân sách Trung ương đối ứng cho các nội dung đầu tư xây dựng cơ bản, cụ thể: Để chi trả thuế VAT. Do vậy, nếu dự án không được giao đủ vốn ODA để triển khai các hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ không thể giải ngân được nguồn vốn đối ứng từ ngân sách Trung ương.

Năm 2019, dự án được giao 20 tỷ đồng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương, trong khi đó kế hoạch vốn ODA được giao 4,899 tỷ đồng, chưa thể triển khai các hoạt động đầu tư về xây dựng cơ sở hạ tầng, do vậy không thể giải ngân được nguồn vốn Trung ương. Năm 2020, dự án tiếp tục được giao thêm 17,919 tỷ đồng nguồn đối ứng từ ngân sách trung ương, cộng với nguồn vốn kéo dài từ năm 2019, tổng nguồn vốn Trung ương trong năm 2020 là 37,413 tỷ đồng, trong khi nhu cầu thực tế của dự án đối với nguồn vốn ngân sách trung ương là 6,4 tỷ đồng. Năm 2021, toàn bộ số kế hoạch vốn chưa giải ngân hết trong năm 2020 là 31,5 tỷ đồng tiếp tục được kéo dài để giải ngân. Số vốn này vượt quá nhu cầu của dự án, thêm vào đó tiến độ triển khai hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của dự án trong năm 2021 không đảm bảo theo kế hoạch do ảnh hưởng dịch Covid-19 và do năng lực của một số chủ đầu tư cấp xã chưa đảm bảo. Đến hết năm 2021 dự án giải ngân được 6,342 tỷ đồng, số còn lại không thể giải ngân và phải trả lại ngân sách Trung ương là 25,158 tỷ đồng.

4. Dự án Nâng cấp hệ thống quan trắc và phân tích môi trường: Hoàn trả ngân sách Trung ương 21.342 triệu đồng

Ngày 01/9/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 10038/BTC-HCSN về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách Trung ương đợt 2 năm 2021, trong đó phân bổ cho tỉnh Bắc Kạn số tiền 21.342 triệu đồng. Ngày 28/10/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2042/QĐ-UBND phê duyệt dự án nâng cấp hệ thống quan trắc và phân tích môi trường. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt dự án, UBND tỉnh đã phân bổ kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ. Do dự án phê duyệt muộn là một trong những nguyên nhân thực hiện các bước tiếp theo của dự án bị chậm, đồng thời quy trình phân bổ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ phải qua nhiều bước, nên quá trình phân bổ kinh phí cũng bị kéo dài.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Hợp đồng thẩm định giá với Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Căn cứ Chứng thư thẩm định giá của Công ty, ngày 10/11/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán các gói thầu thuộc Dự án. Để đảm

bảo quy trình thẩm định giá được chặt chẽ, đúng quy định, UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định giá máy móc, thiết bị thuộc Dự án Nâng cấp hệ thống quan trắc và phân tích môi trường. Trong trình thẩm định, do thiếu nhiều thông tin phục vụ thẩm định giá, Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh đã nhiều lần đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường bổ sung thông tin chi tiết thiết bị phục vụ thẩm định giá. Đồng thời, do các nội dung cần thẩm định giá là các thiết bị chuyên dụng, cần có nhiều thời gian để rà soát, thẩm định, thống nhất, nên thời gian thực hiện bị kéo dài. Sau khi có kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn, qua nhiều lần trao đổi bằng văn bản giữa các đơn vị liên quan, ngày 07/01/2022, Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh có Công văn số 27/STC-QLCS,G&TCDN thẩm định giá máy móc, thiết bị thuộc dự án nâng cấp hệ thống quan trắc và phân tích môi trường, với kết quả thẩm định là 11.767,393 triệu đồng giảm so với kết quả đã được Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt là 9.512,16 triệu đồng. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thực hiện các bước tiếp theo, nhưng do thời gian ngắn nên đơn vị không kịp triển khai công tác lựa chọn nhà thầu dẫn đến nguồn kinh phí không giải ngân được trong năm 2021.

Để tránh lãng phí nguồn vốn, UBND tỉnh có Công văn số 8593/UBND-NNTNMT ngày 17/12/2021 đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Bắc Kạn kéo dài thời gian giải ngân đến hết tháng 3 năm 2022. Tuy nhiên, Bộ Tài chính có ý kiến kinh phí đã bổ sung cho tỉnh không thuộc đối tượng được chuyển nguồn theo quy định và phải hoàn trả ngân sách Trung ương.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách, HĐND tỉnh để các đại biểu HĐND tỉnh có cơ sở xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP (Ô. Nguyên, Ô. Chính);
- Lưu: VT, Lan.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Quang Tuyên

THUYẾT MINH SỐ KẾT DƯ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 798/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng cộng	**208.331**	
A	**Kinh phí chưa phân bổ, không có nhiệm vụ chi, còn dư tại ngân sách cấp tỉnh**	**36.845**	
I	**Vốn đầu tư**	**30.679**	
-	Kinh phí thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	30.679	
II	**Vốn sự nghiệp**	**6.165**	
-	Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc lĩnh vực giáo dục năm 2020	4.722	Nguyên nhân UBND tỉnh không phân bổ: Khi tổng hợp nhu cầu kinh phí để báo cáo Bộ Tài chính, các địa phương lập dự toán không sát, cao hơn so với nhu cầu thực tế, theo đó sau khi Bộ Tài chính bổ sung kinh phí cho tỉnh, các địa phương không có nhu cầu, dẫn đến dư kinh phí, phải hoàn trả về ngân sách Trung ương
-	Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2021	1.443	Số chưa phân bổ thuộc nội dung kinh phí thực hiện giao khoán mới đối với những diện tích rừng còn lại chưa giao tại các xã khu vực I. Tuy nhiên, đến tháng 12/2021, hồ sơ thiết kế đối với diện tích rừng này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nên tỉnh chưa có cơ sở để phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng theo quy định
B	**Kinh phí đã phân bổ, còn dư do các nguyên nhân khác**	**112.941**	
I	**Vốn đầu tư**	**80.660**	
-	Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang	49.552	
-	Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn	25.178	
-	Dự án Hoàn thiện hệ thống giao thông , thủy lợi các xã CT229 huyện Chợ Đồn	3.371	Dự án được phê duyệt với 24 hạng mục công trình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện giảm 01 hạng mục (Kênh Tông Nò, thôn Bản Đồn, xã Yên Thịnh) do trùng danh mục dự án của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư. Đồng thời, đối với các hạng mục đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành có giảm giá trị so với dự toán ban đầu. Do đó nguồn vốn của dự án được giao không sử dụng hết
-	Dự án Xây dựng hạ tầng giao thông khu vực xung quanh hồ Ba Bể	1.007	Vốn giao cho dự án trong năm 2021 dự kiến là để thực hiện thanh toán đối với các công việc hoàn thành ở bước chuẩn bị đầu tư. Theo kế hoạch, dự kiến dự án được phê duyệt đầu tư trong năm 2021 và sẽ giải ngân toàn bộ số vốn được giao năm 2021. Tuy nhiên, do thời gian thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện) bị kéo dài so với kế hoạch, nên dự án chưa được phê duyệt đầu tư trong năm 2021. Công tác giải ngân vốn năm 2021 do đó chỉ thực hiện thông qua việc tạm ứng và thanh toán một phần giá trị thực hiện cho các gói thầu thuộc bước chuẩn bị đầu tư, nên không đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
-	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng vùng trồng cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm trên địa bàn tỉn	1.552	Qua quá trình triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư dự án, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cắt giảm một số nội dung như: Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát; chi phí thẩm tra báo cáo NCKT; dự toán tư vấn khảo sát cắt giảm chi phí rà phá bom mìn, chi phí đấu nối điện, chi phí đổ nước phục vụ khoan trên cạn địa chất công trình thuỷ lợi,... dẫn đến kinh phí giảm so với dự toán. Ngoài ra, ngày 04/12/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký hợp đồng với liên danh tư vấn - Cenco thực hiện gói thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Hợp đồng có thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 4/12/2021), do đó, năm 2021 đơn vị tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án chưa có khối lượng để thanh quyết toán, dẫn đến không giải ngân được nguồn vốn
II	**Vốn sự nghiệp**	**32.281**	
-	Kinh phí thực hiện dự án nâng cấp hệ thống quan trắc và phân tích môi trường	21.342	
-	CTMT giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn	7.063	Số còn dư của năm 2020 chuyển sang, chủ yếu thuộc kinh phí mua sắm trang thiết bị giáo dục. Nguyên nhân: Đến ngày 03/11/2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo mới ban hành Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2 và Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6, các lớp khác chưa có hướng dẫn, nên Sở Giáo dục và Đào tạo không thực hiện được việc mua sắm trong năm 2020; kinh phí giảm trong qua trình thẩm định giá, qua đấu thầu mua sắm,...
-	Kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa đá	3.725	Kinh phí còn dư năm 2020 thu hồi của các huyện, thành phố để hoàn trả ngân sách Trung ương. Nguyên nhân không chi được: Khi lập dự toán gửi Bộ Tài chính, tỉnh thống kê toàn bộ số hộ bị thiệt hại. Tuy nhiên, do kinh phí Bộ cấp muộn nên một số hộ đã chủ động lợp fibro, sau khi có kinh phí tỉnh không hỗ trợ cho các hộ lợp fibro, chỉ hỗ trợ hộ lợp tôn nên kinh phí không chi trả được.
-	Dự án bản đồ địa giới hành chính và XD cơ sở dữ liệu địa giới hành chính	151	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Sở Nội vụ. Nguyên nhân hủy dự toán kinh phí: Dự án cơ bản đã hoàn thành các hạng mục, tuy nhiên kết quả Dự án chưa được Bộ Nội vụ phê duyệt nên chưa thể thực hiện được các nội dung như hội nghị tổng kết, tập huấn chuyển giao công nghệ cho các xã, phường, thị trấn,...
C	**Kinh phí đã phân bổ, hết nhiệm vụ chi, dự tại các đơn vị, địa phương (dư tại ngân sách huyện đã thu hồi về ngân sách cấp tỉnh)**	**58.545**	
I	**Vốn đầu tư**	**36.224**	
-	Nguồn dự phòng NSTW các năm 2018, 2019, 2020, 2021	7.182	Kinh phí còn dư sau quyết toán, thừa vốn, nguyên nhân do quá trình khảo sát, thiết kế, lập dự toán chưa sát, dẫn đến tổng mức đầu tư được phê duyệt cao hơn nhu cầu thực tế.
-	Nguồn trái phiếu Chính phủ (Thuộc Dự án Kiên cố hóa trường lớp học mầm non, tiểu học cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa)	5.989	
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	5.093	Kinh phí hủy của cấp huyện, cấp xã, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo và bền vững	4.037	
-	Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	6.468	Kinh phí hoàn trả Trung ương chủ yếu thuộc một số dự án lớn như: Đường Lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025 là 2.074 triệu đồng; Tiểu dự án GPMB QL279 địa phận tỉnh Bắc Kạn thuộc dự án QL279 đoạn nối QL3 với QL2 là 1.749 triệu đồng;... dư kinh phí chủ yếu do quá trình khảo sát, thiết kế, lập dự toán chưa sát, dẫn đến tổng mức đầu tư được phê duyệt cao hơn nhu cầu thực tế.
-	Kinh phí thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg (nguồn Trung ương)	1.574	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Dự án Mở rộng, nâng cấp ĐT 254, tỉnh Bắc Kạn (chủ đầu tư là Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh)	1.752	Kinh phí còn dư sau quyết toán, thừa vốn, nguyên nhân do quá trình khảo sát, thiết kế, lập dự toán chưa sát, dẫn đến tổng mức đầu tư được phê duyệt cao hơn nhu cầu thực tế
-	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng các xã CT229 huyện Na Rì, Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn (chủ đầu tư là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh)	3.519	

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
-	Dự án Đầu tư hạ tầng các khu dân cư đồng bào Mông, tỉnh Bắc Kạn (chủ đầu tư là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh)	5	
-	Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước hướng tới xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2020 (chủ đầu tư là Trung tâm công nghệ thông tin và TT)	268	Dự án giảm quy mô so với tổng mức đầu tư được phê duyệt, dẫn đến thừa vốn
-	Dự án Bảo vệ phát triển rừng huyện Chợ Đồn giai đoạn 2011-2020 (chủ đầu tư là UBND huyện Chợ Đồn)	106	Kinh phí hết nhiệm vụ chi, thừa vốn sau quyết toán
-	Dự án Bảo vệ và phát triển rừng Vườn quốc gia Ba Bể (chủ đầu tư là Ban QL Vườn quốc gia	28	
-	Dự án Bảo vệ và phát triển rừng huyện Ba Bể (chủ đầu tư là UBND huyện Ba Bể)	66	
-	Dự án Bảo vệ và phát triển rừng Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn giai đoạn 2011-2020 (chủ đầu tư là Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bắc Kạn)	24	
-	Vốn ODA cấp phát theo cơ chế tài chính trong nước	112	Kinh phí còn dư sau quyết toán, thừa vốn, nguyên nhân do quá trình khảo sát, thiết kế, lập dự toán chưa sát, dẫn đến tổng mức đầu tư được phê duyệt cao hơn nhu cầu thực tế.
II	**Vốn sự nghiệp**	**22.321**	
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	7.188	Kinh phí còn dư chủ yếu của cấp huyện, cấp xã, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả Trung ương
-	CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững	2.740	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thành phố, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Kinh phí hỗ trợ an ninh - quốc phòng	2.199	
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo và bền vững	1.433	
-	Thực hiện Chính sách nội trú theo Quyết định số 53/QĐ-TTg	1.311	Kinh phí hết nhiệm vụ chi do đối tượng thụ hưởng giảm so với dự toán, ngoài ra năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên sinh viên không đi học đủ 9 tháng dẫn đến dư kinh phí
-	Kinh phí cải tạo đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ	1.002	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các huyện, thành phố, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương, chủ yếu giảm sau khi đấu thầu
-	Kinh phí hỗ trợ hộ nghèo tiền điện	983	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thành phố do lập dự toán không sát, cao hơn so với đối tượng thụ hưởng thực tế nên dư kinh phí, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Kinh phí thủy lợi phí	808	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thành phố, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Nguồn dự phòng NSTW	717	Kinh phí hết nhiệm vụ chi do quyết toán thừa vốn của dự án xây dựng các trạm y tế: Bình Trung, Mai Lạp, Dương Phong, Tân Sơn, Lương Bằng, Bằng Phúc
-	Kinh phí hỗ trợ Công ty lâm nghiệp có rừng tự nhiên phải tạm dừng khai thác theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg	682	Kinh phí còn dư của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn do diện tích rừng tự nhiên thực tế giảm so với kế hoạch nên không đủ điều kiện chi
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 4/9/2014 của Thủ tướng CP	617	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thành phố, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	377	Kinh phí hết nhiệm vụ chi do đối tượng giảm so với dự toán lập, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên học sinh không đi học đủ 9 tháng dẫn đến dư kinh phí
-	Kinh phí bảo trì đường bộ địa phương	348	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thành phố, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số	308	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Sở Y tế do: Một số dự án không có đối tượng thụ hưởng (đối tượng không đủ điều kiện để được hưởng hoặc hết đối tượng được hỗ trợ); kinh phí chi hội nghị, tập huấn, xăng xe giảm do không tổ chức được vì dịch bệnh Covid-19.

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
-	Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm cho các đơn vị sử dụng lao động là người dtts ở vùng núi đặc biệt khó khăn	284	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Công ty TNHH Trường Thành Bắc Kạn, HTX Mạc Sâm, HTX Đại Hà, HTX dịch vụ nông nghiệp Hợp Giang do không có đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách
-	Kinh phí thực hiện chính sách đối với người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	264	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thành phố, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2021	180	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Ban Quản lý vườn Quốc gia Ba Bể và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp
-	Chương trình mục tiêu DAPT hệ thống trợ giúp XH	157	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Sở Lao động-TBXH và các huyện, thành phố, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Kinh phí thực hiện công tác bầu cử	130	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các cơ quan, đơn vị
-	Chương trình mục tiêu Ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh	109	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Sở Tài nguyên và Môi trường, nguyên nhân: Các buổi Hội thảo lấy ý kiến của các sở, ngành và các huyện, do các đại biểu mời không tham dự đầy đủ theo danh sách mời nên không chi hết theo số kinh phí được duyệt
-	Kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ	105	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các huyện, thành phố do đối tượng thụ hưởng giảm so với số lập dự toán, thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để hoàn trả ngân sách Trung ương
-	Kinh phí trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	67	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Sở Tư pháp do số vụ án trong năm giảm so với dự kiến, đồng thời một số vụ án có thời hạn giải quyết liên năm, kéo dài, nên kinh phí chi trả không sử dụng hết trong năm
-	Chính sách học bổng cho học sinh dân tộc nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	62	Kinh phí hết nhiệm vụ chi do đối tượng giảm so với dự toán lập, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên học sinh không đi học đủ 9 tháng dẫn đến dư kinh phí
-	Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng đặc dụng	53	Kinh phí hủy do có 1 thôn không đủ điều kiện được hỗ trợ theo Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
-	Hệ thống xử lý chất thải của trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mĩ phẩm thực phẩm	50	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Sở Y tế do tiết kiệm được qua công tác đấu thầu
-	Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư số 42/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính	35	Kinh phí hết nhiệm vụ chi do đối tượng giảm so với dự toán lập, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên học sinh không đi học đủ 9 tháng dẫn đến dư kinh phí
-	Kinh phí CTMT giáo dục việc làm và an toàn lao động	34	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Trường Cao đẳng Bắc Kạn, kinh phí giảm qua đấu thầu
-	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ	22	Kinh phí hết nhiệm vụ chi do đối tượng giảm so với dự toán lập, ngoài ra năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên học sinh không đi học đủ 9 tháng dẫn đến dư kinh phí
-	Kinh phí CTMT công nghệ thông tin	20	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của Sở Thông tin và Truyền thông
-	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số	18	Kinh phí hết nhiệm vụ chi do đối tượng giảm so với dự toán lập, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên học sinh không đi học đủ 9 tháng dẫn đến dư kinh phí
-	Kinh phí đảm bảo an toàn giao thông	12	Kinh phí hết nhiệm vụ chi của các đơn vị
-	Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư	4	
-	Chương trình MTQG phòng chống ma tuý	0,60	
-	Vốn Ailen	0,02	